Mẫu 27-HS

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:82/2018/HSST
Ngày: 27/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền;

2. Bà Phạm Thị Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/HSST ngày 30/5/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/QĐXX-ST ngày 12/7/2018 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Viết H; tên gọi khác: Không; sinh ngày năm 1982; tại Ba Hàng – Phổ Yên – Thái Nguyên; trú tại: Tổ dân phố D, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết T và bà: Nguyễn Thị Th; có vợ là: Nguyễn Thị Th và 02 con chung; tiền án Không; tiền sự: Ngày 04/01/2016 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường ĐT, thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ, theo Quyết định số 0078310/QĐ-XPHC ngày 29/4/2016.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2017, đến ngày 28/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tại giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Trần Hiển Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày năm 1984; tại ĐS - Phổ Yên - Thái Nguyên; trú tại: Xóm T, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế V và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ là: Nguyễn Thị Nh (đã ly hôn) và 01 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án "Giết người" tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, theo Lệnh tạm giam số 29 ngày 12/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3. Nguyễn Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; tại: TC - Phổ Yên - Thái Nguyên; trú tại: Xóm XH 3, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Đào Thị L; có vợ là: Trần Thị M và 01 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Hiện Nguyễn Văn D đi thi hành bản án số 22/2018/ ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quyết định thi hành án số 22/2018/ QĐ-CA ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tại Đội 3, phân trại 6 trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công an. (có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Ngô Văn C, sinh năm 1999; (có mặt)

Trú tại: xóm CG, xã MĐ - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1987 (có mặt);

Trú tại: xóm Đ2, xã ĐS - PY - Thái Nguyên;

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: xóm ĐA, xã MĐ - PY - Thái Nguyên;

+ Chị Vũ Thị Hải A, sinh năm 1998 (có mặt);

Trú tại: xóm 6, thị trấn QC, huyện ĐT - Thái Nguyên;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Văn B, sinh năm 1991 (có mặt).

Trú tại: xóm B, xã TC - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988 (có mặt);

Trú tại: xóm ĐậuA, xã MĐ - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Dương Văn C, sinh năm 1999 (có măt);

Trú tại: xóm XH 3, xã TC - PY - Thái Nguyên;

- Người làm chứng:

+ Chị Dương Thị Th, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Trú tại: Xóm Ng, xã HT - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Nguyễn An D, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Trú tại: xóm SM, xã KK, huyện ĐT - Thái Nguyên;

+ Anh Bùi Văn D, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Trú tại: xóm Đ1, xã ĐS - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Trú tại: xóm CP 1, xã VP - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Trú tại: xóm CG, xã MĐ - PY - Thái Nguyên;

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Trú tại: xóm XH 3, xã TC - PY - Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 55 phút ngày 19/12/2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra trên Quốc lộ 3, đến đoạn cửa hàng bán xăng dầu của Doanh nghiệp Đại Lâm, thuộc xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Nguyễn Viết H thả 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng và chất bột màu đỏ xuống nền xi măng. Theo H khai nhận chất bột màu trắng và chất bột màu đỏ là ma túy gồm Heroin và hồng phiến trộn chung của H, H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Viết H. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 02 xi lanh bằng nhựa chưa sử dụng, 02 ống dung dịch trong suốt có vỏ bằng thủy tinh in chữ Novocain cất trong túi áo khoác H đang mặc, 01 xe mô tô loại Honda Dream II màu nâu, Biển kiểm soát 20H1-299.02 H đang sử dụng đi mua ma túy.

Ngày 20/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết H tại tổ dân phố D, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Thu giữ tại ngăn tủ treo quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Viết H 01 bản phô tô giấy mua bán xe mô tô nhãn hiệu Kaiser, BKS 20H8-5628 đề ngày 02/11/2014 của Nguyễn Văn Q bán cho Nguyễn Viết H; 02 Chứng minh nhân dân (01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc H và 01 CMND mang tên Bùi Thị H). Tạm giữ tại sân nhà Nguyễn Viết H 01 xe mô tô kiểu Honda Wave α, màu xanh, có BKS gắn trên xe 20H1-244.35.

Mở niêm phong ký hiệu H2, bên trong có hai ống thủy tinh chứa dung dịch trong suốt, bên ngoài ống thủy tinh có chữ Novocain 3%, dung tích 02ml, niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 201 ngày 18/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong 02 ống dung dịch trong suốt có vỏ bằng thủy tinh in chữ Novocain thu giữ của Nguyễn Viết Hưng.

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Viết H, ngày 19/12/2017 xác định: Gói niêm phong được thu giữ có ký hiệu H1 bên trong có 01 túi ni lon màu trắng được làm bằng một phần của túi nilon bọc xi lanh, bên trong túi nilon có chứa các chất màu trắng và chất bột màu đỏ được trộn lẫn với nhau, có trọng lượng 0,395gam (đã trừ bì). Lấy tất cả số chất bột nêu trên gửi giám định ký hiệu M1.

Kết luận giám định số 1144 ngày 09/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Số chất bột màu trắng và chất bột màu đỏ thu giữ của Nguyễn Viết H có trọng lượng (khối lượng) là 0,395 gam. Trong đó: Hàm lượng Methamphetamine là 3,1%, trọng lượng là 0,012 gam và hàm lượng Heroin là 39,6%, trọng lượng là 0,156 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Viết H khai: Do bản thân nghiện chất ma túy nên tối ngày 19/12/2017, H điều khiển xe mô tô kiểu Honda Dream II, BKS 20H1-299.02 mượn của bạn là Lê Văn D, đi đến nhà đối tượng tên Nghiệp trú tại phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mua 300.000đ ma túy (Heroin và hồng phiến) về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy trong trong lòng bàn tay trái mang về để sử dụng, trên đường về nhà H rẽ vào cửa hàng xăng dầu Đại Lâm thuộc xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để đổ xăng thì phát hiện tổ công tác Công an đi tuần tra, H liền ném túi nilon đựng ma túy xuống nền xi măng phía trong giáp với nhà văn phòng cửa hàng xăng dầu để tránh sự phát hiện của tổ công tác. Khi đó chị Dương Thị Th, là nhân viên của cửa hàng xăng dầu, thấy túi nilon của H, nghĩ là đồ vật của H làm rơi, nên chị Th đã nhặt lên, gọi và đưa cho H; H cầm lại rồi tiếp tục ném xuống nền xi măng thì bị tổ công tác Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ túi nilon đựng ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác của H.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra còn xác định: Trong năm 2016 và 2017, Nguyễn Viết H cùng Trần Hiển Q và Nguyễn Văn D đã thực

hiện nhiều vụ trộm cắp, tiêu thụ tài sản trên địa bàn thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/5/2016, H cùng Dương Văn C, thường gọi C "B" (sinh năm 1983; trú tại xóm XH 2, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại phòng điều trị số 13, khoa nội Bệnh viện đa khoa thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại phòng số 13, H quan sát trên giường bệnh kê sát cửa bên phải hướng từ ngoài vào, có ghi giường bệnh số 50, H thấy có bệnh nhân nữ đang ngủ (Sau xác định là chị Bùi Thị H, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã MĐ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), phía dưới gối chị H đang nằm ngủ có 01 ví màu tím, H bảo C đứng ngoài cửa cảnh giới, H vào trong đi đến phía đầu giường thò tay lấy trộm chiếc ví của chị H giấu vào túi quần rồi cùng C đi ra ngoài. H và C đi ra gần khu vực cổng phụ Bệnh viện Quân y 91 kiểm tra bên trong chiếc ví thì thấy có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 02 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị H và Nguyễn Ngọc H (Chồng chị H). H lấy 02 Chứng minh nhân dân trên cất vào túi áo; 100.000đ H và C mang ra quán trà đá trong thị xã Phổ Yên, H đưa cho C 50.000đồng, H giữ 50.000đồng còn chiếc ví H ném xuống mương nước bên đường.

Ngày 20/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khám xét chỗ ở của Nguyễn Viết H phát hiện, thu giữ 02 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị H và Nguyễn Ngọc H.

Ngày 04/01/2016 H có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ, theo Quyết định số 0078310/QĐ-XPHC ngày 29/4/2016, nên hành vi trộm cắp tài sản của H vào ngày 31/5/2016 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, Nguyễn Viết H đi cùng Nguyễn Công Q tên gọi khác Nguyễn Công T, thường gọi Q "Móm" (sinh năm 1983; trú tại xóm CT, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) và Trần Hiển Q (thường gọi Q "Mộc"). Ba đối tượng đi bằng xe mô tô của Q do H điều khiển. Khi H đi đến đoạn đường thuộc phường Phố Cò, thành phố Sông Công thì đổi lái, Q điều khiển xe mô tô, Q1 ngồi giữa, H ngồi phía sau. Khi đi đến trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế công nghiệp thì Q điều khiển xe mô tô đi qua cổng bảo vệ rồi đi thẳng vào khu vực kí túc xá của trường, Q đỗ xe ở đầu nhà kí túc xá K1, Q1 được giao nhiệm vụ đứng trông xe và cảnh giới, Q và H đi vào phía trong khu kí túc; H đứng cảnh giới ở gần bồn hoa phía sân trước nhà K1, K2, cách vị trí của Q1 khoảng 50m; Q đi vào phía cầu thang bên trái của nhà K2, cách vị trí của H khoảng 25m, Q trộm cắp 01 xe mô tô loại Honda Wave S

màu đỏ-đen, BKS 30H6-3713 để ở hành lang sát cầu thang bên trái nhà K2 (Hướng nhìn từ ngoài vào) và dắt ra chỗ H, H dắt xe và cùng Q đi ra chỗ Q1. Sau xác định chiếc xe mô tô là của chị Vũ Thị Hải A (sinh năm 1998; trú tại xóm 6, thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) là công nhân Công ty SRTECK thuộc KCN Sông Công, thuê trọ tại phòng 203, kí túc K2 trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế công nghiệp dựng tại đó. H và Q định vào để tiếp tục trộm cắp xe mô tô, khi đó Q1 nói có phát hiện thấy người trong kí túc dậy mở cửa sổ, cả bọn không trộm cắp nữa, Q chở Q1 bằng xe mô tô của Q, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về. Khi đến đoạn gần cổng phụ Bệnh viện quân y 91, Q và H dừng lại tháo biển số xe mô tô vừa trộm cắp được ném ở hành lang đường, sau đó cả bọn tiếp tục điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn L (sinh năm 1976; trú tại xóm XH 3, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) để tiêu thụ xe mô tô vừa trộm cắp được nhưng L không mua. Cả bọn quay ra nhà Nguyễn Văn D, thường gọi D "Lới", là bạn quen biết của H để bán xe. Khi đến nhà D, H gọi cửa với mục đích bán xe cho D nhưng D không mở cửa, D đứng phía trong nhà nhìn ra, thấy có H, Q và Q1 cùng 01 xe mô tô loại Honda Wave, D thấy đông người nên sợ không ra ngoài và bảo không mua xe. Q đổi xe của H và đưa Q về nhà, H đi xe của Q về nhà H. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, Q đến nhà H, H đi xe Wave trộm cắp được vào nhà D bán xe, khi đó chỉ có một mình D ở nhà, H và D đã thoả thuận mua bán chiếc xe giá 3.900.000đ, khi mua bán xe H có nói cho D biết đây là xe trộm cắp được tại trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế công nghiệp, không có biển số, không có giấy tờ. Bán được xe H cầm tiền đưa tiền cho Q, Q đưa cho H 700.000, Q1 500.000đ, số tiền còn lại Q cầm.

Sau khi mua chiếc xe trên của H, đến khoảng tháng 3/2017 D đã bán cho Nguyễn Văn H, thường gọi H "Ước" (sinh năm 1989; trú tại xóm T2, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) với số tiền 4.500.000đ để anh H "Ước" sử dụng. Khoảng cuối tháng 12/2017, anh H bán chiếc xe mô tô trên cho Đặng Văn B (sinh năm 1991; trú tại xóm B, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) làm nghề sửa xe mô tô với giá 3.000.000đ. Đến ngày 18/01/2018 khi Cơ quan điều tra thông báo cho anh B biết chiếc xe mô tô anh B mua của H có liên quan đến vụ án hình sự đang giải quyết, anh B đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô mua của H cho Cơ quan điều tra để giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 320 ngày 30/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ-đen có số máy nguyên thủy là HC12E-1545736, số khung nguyên thuỷ là

024234 trùng khớp với đặc điểm của xe mô tô Honda Wave S, BKS 30H6-3713 của chị Vũ Thị Hải A bị mất trộm ngày 06/02/2017.

Tại bản kết luận định giá số 399 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave S có số máy 1545736, số khung 024234 tại thời điểm tháng 02/2017 có giá trị 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Vũ Thị Hải A là chủ sở hữu quản lý, sử dụng vào ngày 13/02/2018.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2017, Nguyễn Viết H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Công Q (Q "Móm") đi từ hướng xã Thành Công, thị xã Phổ Yên theo hướng đi ra trung tâm thị xã Phổ Yên. Khi đi qua cổng trường tiểu học xã Đắc Sơn II, thuộc xóm Đấp 3, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Q và H thấy trước cửa nhà anh Dương Đình H (sinh năm 1987; trú tại xóm Đ 3, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) có dựng 01 chiếc xe mô tô loại Honda Wave màu vàng-đen, BKS 20H1-334.30. Sau xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Nguyễn Mạnh S (sinh năm 1987; trú tại xóm Đ2, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) đến làm mái tôn cho nhà anh có dựng ở đó. Q bảo H dừng xe lại để Q vào trộm cắp chiếc xe. H điều khiển xe mô tô sang hướng đường bên trái, dừng xe sát lề đường, cách nhà anh H khoảng 15m để Q quay lại lấy trộm xe. Q quay lại và trộm cắp được chiếc xe mô tô của anh S, Q điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi trước, H điều khiển xe đi sau và đứng đợi Q ở ngã tư đèn xanh đỏ thị xã Phổ Yên. Khoảng 02 tiếng sau Q đi xe ôm quay lại và nói với H đã bán xe cho bạn Q là Nguyễn Duy Th ở xóm TL, xã TT, thị xã PY với giá 4.000.000đ nhưng mới nhận trước 1.500.000đ, Q cho H số tiền 500.000đ. Sáng ngày hôm sau, Q lấy được tiền bán xe nên cho thêm H 1.000.000đ từ việc bán xe mô tô . Qúa trình điều tra, Nguyễn Duy Th không thừa nhận đã mua chiếc xe mô tô nêu trên từ Q.

Tại bản kết luận định giá số 398 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave S, BKS 20H1-334.30, màu Vàng-Bạc-Đen có số máy HC12E7144980; số khung 125FY144935 tại thời điểm tháng 01/2017 có giá trị 17.100.000 (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng). Hiện chiếc xe mô tô trên, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Vụ thứ 4: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, H chở Q bằng xe mô tô của Q, đi từ hướng xã Phúc Thuận ra xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên Q và H phát hiện một nhà dân bên tay trái đường (sau xác định là nhà anh

Ngô Văn C - sinh năm 1999) phía trước cửa đang dựng 02 xe mô tô, Q bảo H dừng lại, H điều khiển xe đi táp vào lề bên trái đường, sát chân cột đèn đường rồi dừng lại, Q đi bộ quay lại để trộm cắp xe mô tô. Q không phá được ổ khóa điện xe mô tô do chìa khóa dạng 6 cạnh, Q vào nhà và lục tìm được chìa khóa của xe mô tô, sau đó ra mở khóa điện trộm cắp xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 20H1-038.84. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, Q điều khiển xe trộm cắp được về nhà, ngày hôm sau Q đi bán xe mô tô, H không biết Q đã bán xe mô tô cho ai, Q cho H số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá số 398 ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu xanh-bạc-đen, BKS 20H1-038.84 có số máy HC12E2964426, số khung 1205BY164300 của anh Ngô Văn C tại thời điểm tháng 3/2017 có giá trị 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện chiếc xe mô tô trên, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tại Quyết định số 01/HS ngày 06/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã Quyết định nhập vụ án hình sự Nguyễn Viết H Tàng trữ trái phép chất ma túy phát hiện, bắt quả tang ngày 19/12/2017 tại xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với vụ án hình sự " Trộm cắp tài sản xảy ra tại trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế công nghiệp thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" xảy ra tại xã Thành Công – Phổ Yên – Thái Nguyên, với vụ án hình sự " Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 31/5/2016 tại bệnh viện Đa Khoa – Phổ Yên – Thái Nguyên. Nay gọi chung là vụ án Nguyễn Viết H " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đồng phạm " Trộm cắp tài sản, tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có". Đồng thời ra Quyết định chuyển vụ án số 327 /HS ngày 13/03/2018 đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; tại Quyết định số 06/QĐ-VKS-P1 ngày 14/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSPY ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố **Nguyễn Viết H** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; **Trần Hiển Q** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; **Nguyễn Văn D** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo: Nguyễn Viết H, Trần Hiển Q, Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hưng từ 18 đến 24 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt **Nguyễn Viết H** từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 42 tháng đến 54 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt; **Trần Hiển Q** từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" .

Áp dụng khoản 1 Điều 250 , điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt **Nguyễn Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù** về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tổng hợp hình phạt với bản án số 22 ngày 4/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999.

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh B 3.000.000đồng; bồi thường cho anh S 17.100.000đồng; bồi thường cho anh C 8.550.000đồng, trả lại cho chị H 100.000đồng.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho chị H: 01 chứng minh thư nhân dân số 091523961 mang tên Bùi Thị H, cấp ngày 09/02/2010.

Trả lại cho anh H: 01 chứng minh thư nhân dân số 091038182 mang tên Nguyễn Ngọc H, cấp ngày 05/01/2013.

Trả lại S 01 đăng ký xe mô tô số 006209 cấp ngày 23/3/2016 của Công an thị xã Phổ Yên mang tên Nguyễn Mạnh S, đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20 H1- 33430.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 1144/C54(TT2); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ

ký hiệu L1 ghi mẫu lưu sau mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L2 ghi mẫu lưu sau mở niêm phong; 01 bản phô tô giấy bán xe mô tô BKS 20 H8 – 5628, đề ngày 02/11/2014 giữa Nguyễn Văn Q và Nguyễn Việt H; 02 xi lanh nhựa loại 2,5 ml đã bóc vỏ, chưa sử dụng; 07 biển kiểm soát xe mô tô gồm: 30y-2555; 12 T1-6114; 18K1- 198.57; 20 R1- 4893; 20H1- 334.30; 20H1 – 177.57; 14 P6 – 2248

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 xe mô tô kiểu Honda Wave α màu xanh, có biển kiểm soát gắn trên xe 20H1-244.35, xe đã qua sử dụng, han rỉ, không gương có số máy: VLFP52FMH-3*40157021, số khung mờ, không nhìn rõ; 01 xe mô tô kiểu Honda Drem II Việt Nam màu nêu, có biển kiểm soát gắn trên xe 20H1- 299.02 xe đã qua sử dụng, han rỉ, có 01gương, số máy 00MNEC136611, số khung: 100MN0136611. Thu giữ của bị cáo H.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Điều luật truy tố đối với bị cáo: Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H được thực hiện trước hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: " Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định

khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi Điều luật có hiệu lực pháp luật" So sánh khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ hai năm đến 7 năm với điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt từ một năm đến năm năm. Như vậy Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt cao hơn so với khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Do đó VKS nhân dân thị xã Phổ Yên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 đề truy tố đối với bị cáo là phù hợp (áp dụng có lợi cho bị cáo).

Đối với tội: " Trộm cắp tài sản" bị cáo H và bị cáo Q được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. So sánh khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm bằng khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 để truy tố, xét xử đối với các bị cáo mới phù hợp.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo D: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. So sánh khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS 1999 hình phạt chính quy định phạt tiền từ năm triệu đồng đến 50 triệu đồng ... phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015, hình phạt chính quy định phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng... hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm . Như vậy hình phạt chính là hình phạt tiền cao hơn khoản 1 Điều 250 BLHS 1999.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 để truy tố, xét xử đối với bị cáo Dũng là phù hợp.

[3] . Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Nguyễn Viết H là đối tượng nghiện ma túy. Hồi 21 giờ 55 phút ngày 19/12/2017, tại xóm Đ1, xã ĐS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Viết H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,156 gam Hêrôin và 0,012 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân,

thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra còn xác định, H cùng Trần Hiển Q và Nguyễn Văn D thực hiện một số vụ trộm cắp, tiêu thụ tài sản trên địa bàn thành phố Sông công và thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/5/2016, tại Bệnh viện đa khoa thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Hưng đã có hành vi trộm cắp của chị Bùi Thị H số tiền 100.000đ, sau đó mang đi tiêu sài cá nhân hết. Mặc dù trị giá tài sản của lần trộm cắp này dưới hai triệu đồng nhưng ngày 04/01/2016 H có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ, theo Quyết định số 0078310/QĐ-XPHC ngày 29/4/2016, nên hành vi trộm cắp tài sản của H vào ngày 31/5/2016 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, tại khu ký túc xá trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế công nghiệp thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, H và Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave S màu đỏ-đen, BKS 30H6-3713 của chị Vũ Thị Hải A có giá trị 8.000.000đ. Sau đó, H mang chiếc xe mô tô trộm cắp được bán cho Nguyễn Văn D với giá 3.900.000đ, khi mua D biết chiếc xe mô tô này là tài sản do H cùng đồng bọn phạm tội mà có.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2017, tại xóm Đ3, xã ĐS, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave S màu Vàng-Bạc-Đen, BKS 20H1-334.30 của anh Nguyễn Mạnh S có giá trị 17.100.000, sau đó H mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, tại xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave α màu Xanh-Bạc-Đen, BKS 20H1-038.84 của anh Ngô Văn C có giá trị 8.550.000đ.

Hành vi, ý thức của các bị cáo Nguyễn Viết H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Trần Hiển Q đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSPY ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố các bị cáo về tội danh viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine,..., Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...".

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.".

Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.".*

[4] *Xét tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, Tội Trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Tội Tiêu thu tài sản do người khác xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, bên cạnh đó còn gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Gây bất bình trong nhân dân vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đối với vụ án " Trộm cắp tài sản" Do bị cáo H, bị cáo Q thực hiện trong ngày 06/02/2017, tại khu ký túc xá trường Cao đẳng công nghệ và kinh tế công nghiệp thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave S màu đỏ-đen, BKS 30H6-3713 của chị Vũ Thị Hải A. Quá trình điều tra các bị cáo H, Q xác định còn có Nguyễn Công Q tên gọi khác Nguyễn Công Th,

thường gọi Q "Móm" (sinh năm 1983; trú tại xóm CT, xã TT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) cùng thực hiện và Q là người mang bán xe D được số tiền 3.900.000đồng, Q chia cho Hưng 700.000đồng và Q1 500.000đồng. Đến nay Q đã chết do đó bị cáo H, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm về hành vi trộm cắp này. Khi đi trộm cắp các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công cụ thể từ trước. Do đó xác định, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Vai trò vị trí của bị cáo H, Q là ngang nhau. Trong vụ trộm cắp xảy ra ngày 19/01/2017 và ngày 02/3/2017 bị cáo H, cùng Q thực hiện, vì Q đã chết nên bị cáo H phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự và phần bồi thường dân sự.

Đối với tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bị cáo H, bị cáo D thực hiện tội phạm độc lập nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] *Xét nhân thân các bị cáo thấy*: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động. Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút, nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng đã không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

Đối với bị cáo Q, D không có tiền án, tiền sự, Tuy nhiên bị cáo Q đang bị tạm giam trong vụ án "Giết người" do Công an tỉnh Thái Nguyên đang thụ lý. Bị cáo D sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo H ngày 09/01/2018 bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 05 năm tù. Thể hiện các bị cáo là những người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo H phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Các bị cáo Q, D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Đối với bị cáo Q, D được hưởng thêm tỉnh tiết giảm nhẹ là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Ngoài ra bị cáo H có bố đẻ là người là người có công với nước được tặng thưởng huy chương hạng nhất và bố bị cáo là người bị nhiễm chất độc da cam nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Do vậy khi lượng hình cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Về hình phạt: Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có chiều hướng gia tăng, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo Hưng liền một lúc phạm hai tội và phải chịu một tình tiết tăng nặng, bị cáo Quang, Dũng là người đều là đối tượng ma túy . Do vậy cần có mức án nghiêm khắc buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, làm ăn lương thiện được.

Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên đối với bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì ham rẻ nên phạm tội. Do vậy cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần xử dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

8]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo H, Q, D, đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Q vợ chồng đã ly hôn, hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[9], Về trách nhiệm dân sự: số tài sản bị cáo H trộm cắp của chị H 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); bị cáo H, Q trộm cắp xe máy của chị Vũ Thị Hải A sau đó bị cáo H mang bán xe cho bị cáo D được 3.900.000đồng, sau đó D lại mang bán xe cho anh B lấy 3.000.000đ, khi mua xe anh B không biết là xe do trộm cắp mà có, sau khi biết chiếc xe là vật chứng trong vụ án anh B đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên. Đến nay chị A đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe, còn số tiền 3.000.000đồng của anh B chưa được trả lại. Chiếc xe bị cáo H trộm cắp của anh S đến nay chưa thu hồi được. Theo biên bản định giá xác định xe có trị giá là 17.100.000đồng, Chiếc xe bị cáo H trộm cắp của anh C đến nay chưa thu hồi được. Theo biên bản định giá xác định xe có giá trị 8.550.000đồng, số tiền 100.000đồng bị cáo H và C trộm cắp của chị H, đến nay chưa bồi thường cho chị H. Nay chị H, anh B, anh S và anh C yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Xét thấy anh B khi mua xe của D không biết đó là tài sản bất hợp pháp. Ngày 29/12/2017 Nguyễn Công Q đã chết, cơ quan điều tra không lấy được lời khai của Q . Do vậy buộc bị cáo H, Q phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh B số tiền anh B đã bỏ ra mua mua xe và bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh S, anh C trị giá chiếc xe theo biên bản định giá của Hội đồng định giá thị xã Phổ Yên ; bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền bị cáo đã trộm cắp của chị H.

[9]. Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

01 chứng minh thư nhân dân số 091523961 mang tên Bùi Thị H, cấp ngày 09/02/2010; 01 chứng minh thư nhân dân số 091038182 mang tên Nguyễn Ngọc

H, cấp ngày 05/01/2013; 01 đăng ký xe mô tô số 006209 cấp ngày 23/3/2016 của Công an thị xã Phổ Yên mang tên Nguyễn Mạnh S, đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20 H1- 33430. Nay nên trả lại cho chủ sở hữu là chị H, anh H và anh S.

- 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 1144/C54(TT2); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L1 ghi mẫu lưu sau mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L2 ghi mẫu lưu sau mở niêm phong; 01 bản phô tô giấy bán xe mô tô BKS 20 H8 – 5628, đề ngày 02/11/2014 giữa Nguyễn Văn Q và Nguyễn Việt H; 02 xi lanh nhựa loại 2,5 ml đã bóc vỏ, chưa sử dụng; 07 biển kiểm soát xe mô tô gồm: 30y-2555; 12 T1-6114; 18K1- 198.57; 20 R1- 4893; 20H1- 334.30; 20H1 – 177.57; 14 P6 – 2248 là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng. Nay cần tịch thu để tiêu hủy.

01 xe mô tô kiểu Honda Wave α màu xanh, có biển kiểm soát gắn trên xe 20H1-244.35, xe đã qua sử dụng, han rỉ, không gương có số máy: VLFP52FMH-3*40157021, số khung mờ, không nhìn rõ; 01 xe mô tô kiểu Honda Drem II Việt Nam màu nêu, có biển kiểm soát gắn trên xe 20H1- 299.02 xe đã qua sử dụng, han rỉ, có 01gương, số máy 00MNEC136611, số khung: 100MN0136611, thu giữ của bị cáo H, không rõ chủ sở hữu, nay cần tịch thu để sung quỹ Nhà Nước:

[10] .Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015và N ghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12]. Các hành vi khác: Trong vụ án này, theo Nguyễn Viết H khai số ma túy mà Cơ quan thu giữ là do H mua của một người nam giới tên Ng, trú tại phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định là Đào Hồng Ng (sinh năm 1976; trú tại tổ 9, phường TL, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên). Tuy nhiên qua đấu tranh Ng không thừa nhận bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Dương Văn C không thừa nhận hành vi tham gia trộm cắp tài sản với Nguyễn Viết H tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Phổ Yên; Nguyễn Duy Th không thừa nhận đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave màu vàng-đen BKS 20H1-334.30 từ Q; Nguyễn Văn H là người đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave

màu đỏ-đen, BKS 30H6-3713 từ Nguyễn Văn D tuy biết là xe không có giấy tờ nhưng vẫn mua với mục đích sử dụng do hoàn cảnh không có tiền để mua xe mới. Quá trình điều tra đến nay với tài liệu chứng cứ thu thập được chưa đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn Công Q (tên gọi khác Nguyễn Công Th), thường gọi Q "Móm", sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong các vụ án nêu trên chưa bị phát hiện, thì ngày 29/12/2017 Q đã chết do bệnh lý, nên Cơ quan điều tra không xem xét. Đặng Văn B và Lê Văn D đều là người đã mua lại những chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án, nhưng khi mua D và B không biết là tài sản trộm cắp, sau đó đã tự nguyên giao nộp cho Cơ quan điều tra để giải quyết, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Ngoài ra, ngày 21/01/2017 Nguyễn Viết H và Nguyễn Công Q còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1964; trú tại thôn Đầu, xã Tự Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) tại địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và vật chứng vụ án đến Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Đối với một số vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Viết H cùng đồng bọn thực hiện, quá trình điều tra chưa xác định được người bị hại, vật chứng không thu hồi được nên không có căn cứ định giá; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Viết H**phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: " Trộm cắp tài sản"; **Trần Hiển Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; **Nguyễn Văn D** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Viết H24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Nguyễn Viết H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo **Nguyễn Viết H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2017.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS 2015 Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Viết H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt **Trần Hiển Q** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án này.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt **Nguyễn Văn D 07** (bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt với bản án số 22 HSST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Buộc bị cáo **Nguyễn Văn D** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày 10/01/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Viết H, Trần Hiển Q và Nguyễn Văn D.

2.Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 BLHS 1999 Điều 584, 585,586,587 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho chị Bùi Thị H 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh S trị giá tài sản chiếc xe mô tô là 17.100.000đồng (mười bảy triệu đồng); bồi thường cho anh Ngô Văn C trị giá tài sản chiếc xe mô tô là 8.550.000đồng (tám triệu lăm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo H, bị cáo Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn B 3.000.000đồng. Chia theo phần bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh B 1.500.000đồng, bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho anh B 1.500.000đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho bị hại là 27.250.000đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo H, Q không thi hành được khoản tiền trên. Bị hại có đơn yêu cầu thi hành án , thì hàng tháng bị cáo H , Q

phải chịu lãi xuất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015 Điều 41,42 Bộ luật hình sự năm 1999 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho chị Bùi Thị H: 01 chứng minh thư nhân dân số 091523961 mang tên Bùi Thị H, cấp ngày 09/02/2010.

Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H: 01 chứng minh thư nhân dân số 091038182 mang tên Nguyễn Ngọc H, cấp ngày 05/01/2013.

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh S 01 đăng ký xe mô tô số 006209 cấp ngày 23/3/2016 của Công an thị xã Phổ Yên mang tên Nguyễn Mạnh S , đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20 H1- 33430.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 1144/C54(TT2); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L1 ghi mẫu lưu sau mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L2 ghi mẫu lưu sau mở niêm phong; 01 bản phô tô giấy bán xe mô tô BKS 20 H8 – 5628, đề ngày 02/11/2014 giữa Nguyễn Văn Q và Nguyễn Việt H; 02 xi lanh nhựa loại 2,5 ml đã bóc vỏ, chưa sử dụng; 07 biển kiểm soát xe mô tô gồm: 30y-2555; 12T1-6114; 18K1- 198.57; 20 R1- 4893; 20H1- 334.30; 20H1 – 177.57; 14 P6 – 2248.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 xe mô tô kiểu Honda Wave α màu xanh, có biển kiểm soát gắn trên xe 20H1-244.35, xe đã qua sử dụng, han rỉ, không gương có số máy: VLFP52FMH-3*40157021, số khung mờ, không nhìn rõ; 01 xe mô tô kiểu Honda Drem II Việt Nam màu nêu, có biển kiểm soát gắn trên xe 20H1- 299.02 xe đã qua sử dụng, han rỉ, có 01gương, số máy 00MNEC136611, số khung: 100MN0136611 thu giữ của bị cáo H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 16/7/2018).

3. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Viết H, Trần Hiển Q, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H phải nộp 1.400.000đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự đ ể sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận
- Bị cáo;
- TAND tỉnh TN
- VKSND thị xã PY;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã PY;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã PY;
- UBND phường BH, xã TC; xã ĐS;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.